# BTVN: THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU – THƠ VĂN NGUYỄN DU
## MÔN: NGỮ VĂN 12
## BIÊN SOẠN: TUYENSINH247.COM

**MỤC TIÊU**

✓ *Vận dụng kiến thức đã học về thơ văn Nguyễn Du để thực hành đọc – hiểu thơ văn Nguyễn Du*

***(ID: 838922) Đọc văn bản sau:***

***ĐỘC TIỂU THANH KÍ***

***Phiên âm:***

*Tây Hồ hoa uyển tẫn thành khư*
*Độc điếu song tiền nhất chỉ thư*
*Chi phấn hữu thần liên tử hậu,*
*Văn chương vô mệnh luỵ phần dư.*
*Cổ kim hận sự thiên nan vấn,*
*Phong vận kỳ oan ngã tự cư.*
*Bất tri tam bách dư niên hậu,*
*Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như?*

***Dịch thơ:***

*Vườn hoa cạnh Tây Hồ đã thành bãi hoang,*
*Ta chỉ viếng nàng qua bài ký đọc trước cửa sổ mà thôi.*
*Son phấn có linh hồn chắc phải xót chuyện xảy ra sau khi chết,*
*Văn chương không có mệnh mà cũng bị liên luỵ, đốt đi còn sót lại một vài bài.*
*Mối hận cổ kim, thật khó mà hỏi ông trời.*
*Ta tự coi như người cùng một hội, một thuyền với nàng là kẻ vì nết phong nhã mà mắc phải nỗi oan lạ lùng.*
*Chẳng biết ba trăm năm sau nữa,*
*Thiên hạ có ai khóc Tố Như ta?*

***Chú thích:***

*- Nguyễn Du (1765 - 1820), tên chữ là Tố Như, hiệu là Thanh Hiên. Quê ở làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Sinh trưởng ở một gia đình đại quý tộc, nhiều đời làm quan và có truyền thống về văn học. Sự nghiệp sáng tác văn học của Nguyễn Du bao gồm nhiều tác phẩm có giá trị cao bằng chữ Hán và chữ Nôm. Thơ chữ Hán có ba tập : "Thanh Hiên thi tập", "Nam trung tạp ngâm" và "Bắc hành tạp lục". Sáng tác chữ Nôm nổi tiếng nhất là "Đoạn trường tân thanh" và "Văn chiêu hồn".*

*- Tác phẩm Độc Tiểu Thanh Kí là tác phẩm được viết để cảm khái về nàng Tiểu Thanh. Tiểu Thanh, đời nhà Minh tài sắc, nhưng phải làm lẽ, bị vợ cả hành hạ. Tây hồ là nơi nàng bị người vợ cả ép sống đơn lẻ ở đây đến phải chết buồn năm 18 tuổi. Bài thơ mang giọng Nguyễn Du tâm sự với Tiểu Thanh:Trước cửa sổ (ta) đọc cuốn sách, viếng nàng. Cuốn sách ấy là cuốn "Ghi chép về cuộc đời Tiểu Thanh" (Tiểu Thanh ký). Trong đó có chép lại 12 bài thơ còn sót lại khi tập thơ mang tâm sự bị người vợ cả đem đốt. Nguyễn Du đọc đời nàng, xem thơ nàng và xót thương thân phận nàng, chính là một hành động phúng điếu.*

***Trả lời các câu hỏi sau:***

**Câu 1:** Nội dung chính của đoạn thơ trên là gì?

**A.** Nỗi buồn trước cảnh vật Tây Hồ bị tàn phá, không còn đẹp như xưa.

**B.** Tiếng khóc thương số phận người tài hoa bạc mệnh và nỗi cô đơn, tự thương chính mình của Nguyễn Du.

**C.** Sự tiếc nuối trước những áng văn chương bị thiêu hủy, không còn giá trị.

**D.** Sự căm thù xã hội phong kiến tàn độc chà đạp con người.

**Câu 2:** Hình ảnh *"Tây Hồ hoa uyển tẫn thành khư"* gợi lên ý nghĩa nào sâu xa nhất?

**A.** Sự đổi thay tàn phá của thời gian đối với cảnh đẹp Tây Hồ.

**B.** Sự đổ nát của cảnh vườn hoa, gợi liên tưởng đến số phận bi thương của con người tài sắc.

**C.** Lời trách móc những kẻ phá hoại cảnh đẹp Tây Hồ.

**D.** Bức tranh thiên nhiên tiêu điều, hoang vắng không còn sức sống.

**Câu 3:** Hai câu thơ sau gợi lên điều gì rõ nhất?

*"Chi phấn hữu thần liên tử hậu,*

*Văn chương vô mệnh luỵ phần dư."*

**A.** Sự thương xót cho nhan sắc và tài năng của người phụ nữ sau khi chết.

**B.** Sự bất công của số phận: nhan sắc thì đáng thương, văn chương thì vô mệnh, bị hủy diệt.

**C.** Sự tiếc nuối vì người đẹp chết quá sớm, văn chương không kịp nổi tiếng.

**D.** Sự phẫn nộ vì người đời không biết trân trọng văn chương và sắc đẹp.

**Câu 4:** Biện pháp tu từ nổi bật được sử dụng trong hai câu thơ cuối là gì?

*"Bất tri tam bách dư niên hậu,*

*Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như?"*

**A.** Câu hỏi tu từ **B.** Ẩn dụ **C.** So sánh **D.** Nhân hóa

**Câu 5:** Tâm trạng chủ đạo của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ là gì?

**A.** Tự hào về tài năng văn chương của mình sẽ được hậu thế ghi nhớ.

**B.** Bàng quan trước nỗi đau của người xưa, chỉ lo cho tiếng tăm của bản thân.

**C.** Căm ghét kẻ đã đốt thơ Tiểu Thanh và hủy hoại đời nàng.

**D.** Xót thương số phận người tài sắc, đồng thời buồn tủi, cô đơn về chính thân phận mình.

***(ID: 838928) Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu hỏi***

***ĐỐI TỬU***

***Phiên âm***

*Phu toạ nhàn song tuý nhãn khai,*
*Lạc hoa vô số há thương đài.*
*Sinh tiền bất tận tôn trung tửu,*
*Tử hậu thuỳ kiêu mộ thượng bôi?*
*Xuân sắc tiệm thiên hoàng điểu khứ,*
*Niên quang ám trục bạch đầu lai.*
*Bách kỳ đãn đắc chung triêu tuý,*
*Thế sự phù vân chân khả ai.*

***Dịch nghĩa:***

*Ngồi xếp bằng tròn trước cửa sổ, rượu vào hơi say mắt lim dim,*
*Vô số cánh hoa rơi trên thảm rêu xanh.*
*Lúc sống không uống cạn chén rượu,*
*Chết rồi, ai rưới trên mồ cho?*
*Sắc xuân thay đổi dần, chim hoàng oanh bay đi,*
*Năm tháng ngầm thôi thúc đầu bạc.*
*Cuộc đời trăm năm, chỉ mong say suốt ngày.*
*Thế sự như đám mây nổi, thật đáng buồn.*

***- Lời bình:*** *Sống trong thời kì đầy biến động của lịch sử: các tập đoàn phong kiến tranh giành quyền bính và có thời gian làm quan, Nguyễn Du thấy được, hiểu được nỗi oan trái đau đớn của người dân cùng chán ghét thực tại của đất nước bấy giờ. Cả bài thơ toát lên hơi thở của Nguyễn Du với vốn văn học Trung Hoa rộng lớn và bút pháp nghệ thuật uyển chuyển tài tình. Mượn rượu, mượn hơi say để thôi phải nhìn đời. Không tỉnh thì không phải nghĩ, không nghĩ ắt không sầu. Thế sự hờ hững như đám mây trôi,mà mang trĩu nỗi buồn man mác của chúng sinh vạn vật. Nửa hư nửa ảo trong cơn say, lại khắc họa chân thực lịch sử nặng niềm đau.*

**Câu 6:** Nội dung chủ đạo của bài thơ là gì?

**A.** Miêu tả cảnh xuân tàn và sự buồn thương cái đẹp phai tàn.

**B.** Tâm sự về cuộc đời vô thường, nỗi buồn trước tuổi già và sự chán trường trước thời thế nhiễu loạn.

**C.** Sự nuối tiếc vì không ai viếng thăm mộ mình sau khi chết.

**D.** Lời ngợi ca vẻ đẹp của men rượu và thú vui tiêu dao nơi cửa sổ.

**Câu 7:** Hình ảnh "Sinh tiền bất tận tôn trung tửu, tử hậu thuỳ kiêu mộ thượng bôi?" gợi lên tâm trạng gì?

**A.** Buồn thương vì đời người ngắn ngủi, khi chết chẳng còn ai nhớ tới.

**B.** Say mê cuộc sống hưởng lạc trước mắt.

**C.** Oán giận những người bạc bẽo, vô tình.

**D.** Tự hào vì mình sống phong lưu, hào sảng.

**Câu 8:** Biện pháp tu từ nổi bật trong hai câu thơ cuối?

*"Bách kỳ đãn đắc chung triêu tuý,*

*Thế sự phù vân chân khả ai."*

**A.** So sánh **B.** Ẩn dụ **C.** Câu hỏi tu từ **D.** Nhân hoá

**Câu 9:** Hình ảnh "Xuân sắc tiệm thiên hoàng điểu khứ" chủ yếu nhằm biểu đạt điều gì?

**A.** Vẽ nên bức tranh thiên nhiên đẹp đẽ, sinh động.

**B.** Gợi quy luật tàn phai của tạo vật, sự trôi đi âm thầm của thời gian.

**C.** Mô tả cảnh chim hạc bay đi trong sắc trời mùa xuân.

**D.** Thể hiện sự náo nức, hân hoan trong không khí xuân.

**Câu 10:** Tâm thế của nhân vật trữ tình khi "Phu toạ nhàn song tuý nhãn khai" là gì?

**A.** An nhiên, tự tại, mở lòng trước cảnh vật.

**B.** Say đắm trong men rượu nên nhìn đời mơ hồ.

**C.** Buồn bực, ngao ngán nên uống rượu giải sầu.

**D.** Hào hứng, vui vẻ vì cuộc sống sung túc.

**PHẦN II: LÀM VĂN:**

**Câu 1:** (ID: 838934 - VD) Dựa vào nội dung của văn bản trên và những hiểu biết về thơ văn Nguyễn Du, em hãy viết một đoạn văn nghị khoảng 200 chữ luận phân tích, đánh giá nghệ thuật bài thơ *"Độc Tiểu Thanh Kí"* của Nguyễn Du.

**Câu 2:** (ID: 838935 - VD) Viết một bài văn nghị luận phân tích giá trị nội dung của văn bản "Đối tửu" của Nguyễn Du ở phần đọc hiểu.

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

## THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU**

**Câu 1 (NB):**

**Phương pháp:** Căn cứ vào nội dung văn bản.

**Cách giải:**

- Phân tích đáp án đúng: Đoạn thơ nói về:

+ Thương cảm số phận Tiểu Thanh: người tài sắc nhưng bất hạnh, văn chương bị đốt, cuộc đời bị vùi dập.

+ Từ đó, Nguyễn Du liên hệ, tự thương chính mình, thấy mình cùng chung "kỳ oan" với nàng.

+ Hai câu cuối là câu hỏi về tri âm hậu thế → cho thấy nỗi cô đơn, buồn tủi và tự ý thức về thân phận, tài năng của chính mình.

→ B bao quát được cả hai lớp: thương người – thương mình, nên chính xác.

- Phân tích các đáp án sai:

+ A. Sai vì chỉ nói đến cảnh Tây Hồ bị tàn phá. Cảnh đó chỉ là cái cớ, mở đầu cho mạch cảm xúc, không phải nội dung chính.

+ C. Sai vì chỉ nhấn vào văn chương bị đốt ("luỵ phần dư"), nhưng không bao quát nỗi đồng cảm, tự thương và tri âm hậu thế.

+ D. Sai vì đoạn thơ không trực tiếp bộc lộ căm thù xã hội phong kiến, mà là nỗi bi cảm, xót xa và tự vấn.

**Đáp án: B**

**Câu 2 (TH):**

**Phương pháp:** Căn cứ vào nội dung văn bản.

**Cách giải:**

- Phân tích đáp án đúng:

+ "Hoa uyển" (vườn hoa) → vốn đẹp đẽ, tươi tốt.

+ "Tẫn thành khư" → đã hóa thành đống hoang tàn, phế tích.

→ Không chỉ tả cảnh mà ẩn dụ cho kiếp người tài sắc bị hủy diệt, gợi đến số phận Tiểu Thanh: một thời đẹp đẽ, sau bị vùi dập, lãng quên.

→ Ý sâu nhất: cảnh hoang phế = phận người bi thương.

- Phân tích các đáp án sai:

+ A. Sai vì chỉ dừng ở bề mặt: thời gian làm thay đổi cảnh vật. Chưa chạm tới chiều sâu bi kịch thân phận.

+ C. Sai vì trong câu thơ không có lời trách móc cụ thể ai, mà là nỗi xót xa mang tính khái quát.

+ D. Sai vì chỉ thấy bức tranh tiêu điều, nhưng không chỉ ra được ý nghĩa biểu tượng về số phận con người.

**Đáp án: B**

**Câu 3 (TH):**

**Phương pháp:** Căn cứ vào nội dung của văn bản.

**Cách giải:**

- Phân tích đáp án đúng:

+ "Chi phấn" (phấn son) = vẻ đẹp, nhan sắc → "hữu thần liên tử hậu" = như có linh hồn, vẫn còn đáng thương cả sau khi chết.

+ "Văn chương vô mệnh luỵ phần dư" = văn chương không có số phận, đến nỗi chỉ còn sót lại phần tro tàn.

→ Cả hai câu cùng bộc lộ sự bất công, trớ trêu của số phận đối với tài sắc:

→ Đáp án B là đầy đủ, nhấn vào bi kịch tài – sắc – mệnh.

- Phân tích các đáp án sai:

+ A. Sai vì chỉ nói "thương xót" mà chưa thể hiện rõ bi kịch văn chương bị hủy diệt – một vế rất quan trọng.

+ C. Sai vì "không kịp nổi tiếng" là suy diễn, không có trong văn bản; cái chính là vô mệnh, bị đốt chứ không phải "chưa nổi tiếng".

+ D. Sai vì sắc thái thơ là bi ai, xót xa, không phải phẫn nộ, căm giận.

**Đáp án: B**

**Câu 4 (VD):**

**Phương pháp:** Căn cứ vào nội dung văn bản.

**Cách giải:**

- Phân tích đáp án đúng:

+ "Bất tri…? hà nhân khấp Tố Như?"

+ Hình thức câu hỏi nhưng không chờ câu trả lời → câu hỏi tu từ, bộc lộ nỗi cô đơn, tự vấn về tri âm hậu thế.

**Đáp án: A**

**Câu 5 (VD):**

**Phương pháp:** Căn cứ vào nội dung văn bản.

**Cách giải:**

Phân tích đáp án đúng: Xuyên suốt đoạn thơ:

+ Thương xót Tiểu Thanh: cảnh hoang tàn, nhan sắc chết, văn chương bị đốt…

+ "Phong vận kỳ oan ngã tự cư": Nguyễn Du tự thấy mình cùng chung nỗi oan khuất, bi kịch.

+ Hai câu cuối: nỗi cô đơn, buồn tủi khi nghĩ đến việc liệu có ai khóc cho mình sau mấy trăm năm.

→ Tâm trạng chủ đạo là xót thương người – tự thương mình, đau đáu, cô đơn.

- Phân tích các đáp án sai:

- A. Sai vì không hề có giọng điệu tự hào, mà là bi cảm, xót xa. Câu hỏi cuối mang nỗi lo, không phải sự tin tưởng.

- B. Sai vì Nguyễn Du không bàng quan; ông rất nhập tâm, trăn trở với nỗi đau của Tiểu Thanh, rồi mới liên hệ đến mình.

- C. Sai vì bài thơ không trực tiếp bộc lộ lòng căm ghét một đối tượng cụ thể nào, mà là nỗi buồn mang tính khái quát.

**Đáp án: D**

**Câu 6 (NB):**

**Phương pháp:** Căn cứ vào nội dung văn bản.

**Cách giải:**

- Phân tích đáp án đúng: Bài thơ xoay quanh:

+ Cảnh rơi rụng, tàn phai của hoa → dấu hiệu thời gian.

+ Sự bùi ngùi về sinh – tử, câu hỏi "tử hậu thuỳ kiêu mộ thượng bôi?" → nỗi cô đơn nhân sinh.

+ "Niên quang… bạch đầu lai" → tuổi già đến âm thầm.

+ "Thế sự phù vân" → nỗi đời vô thường, hư ảo.

→ Tất cả tạo nên nỗi buồn về thời gian, nỗi chán trường mượn rượu để không tỉnh, không tỉnh ắt không sầu chính là nội dung trọng tâm.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. Sai vì chỉ nói đến một phần "xuân sắc hoàng điểu khứ", không bao quát toàn bài.

+ C. Sai vì câu hỏi về việc ai rưới rượu lên mộ chỉ là một ý, không phải nội dung chính.

+ D. Sai vì thơ không nhằm ca ngợi rượu; rượu ở đây mang nghĩa giải sầu, không phải tôn vinh.

**Đáp án: B**

**Câu 7 (NB):**

**Phương pháp:** Căn cứ vào nội dung văn bản.

**Cách giải:**

- Phân tích đáp án đúng:

"Lúc sống uống hết rượu trong chén,

Chết rồi ai rưới rượu lên mộ ta?"

→ Gợi lên nỗi cô độc, lo âu về sự lãng quên, cảm giác đời người mong manh như gió.

→ Không trách giận ai, chỉ là sự bi cảm trước phận người.

- Phân tích đáp án sai:

+ B. Sai vì "bất tận tửu" không nhằm ca ngợi hưởng lạc.

+ C. Sai vì không có thái độ trách móc hay giận dữ.

+ D. Sai vì câu thơ là nỗi buồn, không phải niềm tự hào.

**Đáp án: A**

**Câu 8 (TH):**

**Phương pháp:** Căn cứ vào nội dung của văn bản.

**Cách giải:**

- Phân tích đáp án đúng: "Thế sự phù vân": hình ảnh "phù vân" = mây nổi, ẩn dụ cho sự đời hư ảo, vô thường.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. Sai vì không có so sánh trực tiếp.

+ C. Sai vì không có câu hỏi tu từ ở đây.

+ D. Sai vì không có nhân hoá

**Đáp án: B**

**Câu 9 (VD):**

**Phương pháp:** Căn cứ vào nội dung văn bản.

**Cách giải:**

- Phân tích đáp án đúng:

+ "Xuân sắc tiệm thiên" = sắc xuân dần dần phai đi.

+ "Hoàng điểu khứ" = chim vàng rời đi.

→ Tất cả đều là dấu hiệu của thời gian trôi, của những gì tươi đẹp dần mất.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. Sai vì mục đích chính không phải tả cảnh đẹp, mà là gợi sự tàn phai.

+ C. Sai vì không nhấn mạnh loại chim cụ thể; "hoàng điểu" mang ý tượng trưng.

+ D. Sai vì cảnh thơ không hề hân hoan mà mang sắc thái tiêu sơ, thấm buồn.

**Đáp án: B**

**Câu 10 (VD):**

**Phương pháp:** Căn cứ vào nội dung văn bản.

**Cách giải:**

- Phân tích đáp án đúng:

+ "Phu tọa nhàn song" = ngồi tựa cửa sổ, tâm thế nhàn nhã.

+ "Tuý nhãn khai" = đôi mắt say nhẹ mở ra, không phải say mèm → trạng thái thư thái, dễ cảm.

→ Tâm thế là an nhiên – thảnh thơi, chuẩn bị bước vào dòng cảm xúc chiêm nghiệm.

- Phân tích đáp án sai:

+ B. Sai vì mắt "tuý khai" không phải mơ hồ, mà là tỉnh – say nhẹ, nhàn.

+ C. Sai vì đoạn đầu không thể hiện tâm trạng buồn bực; nỗi buồn xuất hiện về sau.

+ D. Sai vì bài thơ mang nỗi buồn thế sự, không phải niềm vui.

**Đáp án: A**

**PHẦN II. LÀM VĂN**

**Câu 1:**

**Phương pháp:** Vận dụng kĩ năng đã học để viết một đoạn nghị luận.

**Cách giải:**

a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận về một văn bản văn học.

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: *Phân tích và đánh giá*

- *Sau đây là một hướng gợi ý:*

**I. Mở đoạn:**

- Giới thiệu tác giả và tác phẩm:

- Nêu vấn đề nghị luận: giá trị nghệ thuật đặc sắc làm nên sức sống lâu bền của bài thơ.

**II. Thân đoạn:**

***1. Nghệ thuật xây dựng hình tượng giàu tính biểu tượng***

- Hình tượng Tây Hồ hoa uyển → biểu tượng cho những gì đẹp đẽ đã bị hủy hoại; mở ra cảm hứng thương xót nhân sinh.

- Hình tượng chi phấn (sắc đẹp) và văn chương (tài năng) → hai giá trị quý nhưng "hữu thần" mà vẫn bị diệt vong; tạo nên bi kịch "tài mệnh tương đố".

- Hình tượng phần dư (tro tàn) → biểu tượng cho sự hủy diệt tàn nhẫn của cuộc đời đối với người tài sắc.

***2. Nghệ thuật sử dụng thủ pháp tu từ tinh tế***

- Đối lập: "hữu thần" ↔ "vô mệnh"; người chết ↔ văn chương bị đốt → làm bật lên sự phi lí, đau xót của kiếp tài hoa.

- Câu hỏi tu từ: "Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như?" → cách biểu đạt xót xa, day dứt, ngân vang trong lòng người đọc.

→ Các biện pháp tu từ tạo chiều sâu cảm xúc, tăng tính triết lí.

***3. Giọng điệu thơ độc đáo: bi thương – tri âm – tự vấn***

- Giọng thơ đầy bi cảm, thương người thương mình.

- Giọng tri âm, đồng cảm với Tiểu Thanh, mở rộng sang bi kịch của người nghệ sĩ chân chính trong mọi thời đại.

- Giọng tự vấn, hướng đến hậu thế, thể hiện tấm lòng cô đơn và khát vọng được thấu hiểu.

→ Giọng điệu phong phú giúp tâm trạng nhân vật trữ tình bộc lộ tự nhiên, cảm động.

**III. Kết đoạn:**

Tổng kết vấn đề nghị luận

**Câu 2:**

**Phương pháp:** Vận dụng kĩ năng đã học để viết một bài nghị luận.

**Cách giải:**

a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một văn bản văn học.

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: *Phân tích và đánh giá*

***Gợi ý:***

*HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được tác giả, tác phẩm và các nét đặc sắc trong bài thơ. Sau đây là một hướng gợi ý:*

**I. MỞ BÀI**

- Giới thiệu tác giảm tác phẩm

- Nêu vấn đề nghị luận: bài thơ mang giá trị nội dung sâu sắc, phản ánh nỗi buồn thế sự, cảm thương chúng sinh và sự bế tắc của một tâm hồn lớn.

**II. THÂN BÀI**

***1. Nỗi buồn trước sự tàn phai của cảnh vật và cái đẹp***

- Hai câu đầu:

*"Phu toạ nhàn song tuý nhãn khai,*

*Lạc hoa vô số há thương đài."*

- Cảnh hoa rơi vô số, sắc xuân đang mất dần.

- Từ trạng thái nhàn nhã trước cửa sổ, tác giả trải lòng trước sự tàn phai của thiên nhiên.

=> Từ cái đẹp đang mất → liên tưởng đến đời người ngắn ngủi. Cảnh xuân tàn gợi nỗi thương cảm nhân sinh.

***2. Nỗi buồn thế sự:***

- Hai câu thực:

*"Sinh tiền bất tận tôn trung tửu,*

*Tử hậu thuỳ kiêu mộ thượng bôi?"*

+ Lúc sống, rượu trong chén còn uống, chết rồi ai rưới rượu lên mộ? Đây là tiếng lòng chua xót về thân phận lẻ loi giữa cuộc đời.

+ Không giận ai, không oán đời → chỉ là nỗi buồn một người hiểu rõ "sống – chết – quên – nhớ" là quy luật.

- Hai câu luận:

*"Xuân sắc tiệm thiên hoàng điểu khứ,*

*Niên quang ám trục bạch đầu lai."*

+ Thời gian vận hành lặng lẽ: xuân sắc dần biến mất, chim vàng bay đi.

+ "Bạch đầu lai" (đầu bạc đến) → dấu hiệu tuổi già đến nhẹ như bóng, không ai kịp nhận ra.

+ Tác giả cảm nhận sự hụt hẫng, bất lực trước bước đi của thời gian.

- Hai câu kết:

*"Bách kỳ đãn đắc chung triêu tuý,*

*Thế sự phù vân chân khả ai."*

+ "Chung triêu tuý" (sáng say chiều tỉnh) → giải pháp trốn tránh thời cuộc, tìm sự giải thoát tạm thời.

+ "Thế sự phù vân" = sự đời như đám mây nổi, hư ảo, tan biến.

=> Câu kết "chân khả ai" (thật đáng thương thay!) là tiếng thở dài đầy nhân tình. Thể hiện một cái nhìn thấm đẫm nhân đạo, xót xa cho kiếp con người.

***3. Đánh giá:***

- Giá trị nội dung: Đối tửu thể hiện một Nguyễn Du giàu lòng nhân đạo, luôn day dứt trước nỗi buồn của con người và thời cuộc. Bài thơ là tấm gương phản chiếu tâm hồn Nguyễn Du: đau đời, thương đời, chán đời nhưng vẫn thấu hiểu đời. Ở đây thấy rõ nỗi buồn thế sự, ý thức sâu sắc về thân phận, sự xót thương kiếp người, triết lí vô thường trước dòng đời phù phiếm. Đồng thời, khẳng định sức sống tác phẩm:

- Giá trị nghệ thuật:

+ Vận dụng linh hoạt thể thơ Đường Luật

+ Sử dụng ngôn từ giàu chất cảm

…..

**III. KẾT BÀI**

Tổng kết vấn đề nghị luận